

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 98/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 27/7/2017.

Về việc: Tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG**

*** Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trịnh Phan Minh Trâm**

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Huỳnh Văn Thanh**

2. Ông **Phan Văn Thật**.

* Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Luận**, là thư ký Tòa án nhân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: không tham gia.

Hôm nay, ngày 27 tháng 07 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện Cai Lậy đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 225/TLST-HNGĐ ngày 13/6/2017 về việc “*tranh chấp ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 94/2017/QĐXX-ST ngày 11/7/2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Trần Thị Thùy D**- sinh năm 1997 (có mặt);

Địa chỉ: 115/2, KP 1, Phường A, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn: Anh **Trần Văn V**- sinh năm 1984 (vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp HA, xã Ng H, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện ngày 05/6/2017 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn là chị Trần Thị Thùy D trình bày: chị và anh V chung sống với nhau vào đầu năm 2016, không có đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng với nhau về quan điểm sống, chị đã bỏ về nhà cha mẹ ruột sống từ tháng 7 cho đến nay. Chị và anh V cũng đã sống ly thân từ đó cho đến nay. Nay chị yêu cầu Tòa cho chị được ly hôn với anh V.

Về con chung : không có

Về tài sản chung, nợ chung: không có.

* Tại bản tự khai, bị đơn là anh Trần Văn V trình bày: Anh và chị D chung sống với nhau vào năm 2015 không có đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng với nhau về quan điểm sống. Nay chị D có đơn ly hôn, anh đồng ý ly hôn.

Về con chung : không có

Về tài sản chung, nợ chung: không có.

Anh Trần Văn V đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ và anh có đơn xin vắng mặt ngày 30/6/2017.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Tại phiên tòa, anh Trần Văn V vắng mặt nhưng có ý kiến yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt anh V.

[1] Nhận thấy, chị Trần Thị Thùy D và anh Trần Văn V có tổ chức đám cưới và sống chung với nhau vào đầu năm 2016, nhưng đến nay vẫn không có đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do anh chị bất đồng với nhau về quan điểm sống và anh V không lo làm ăn, không quan tâm đến chị. Anh chị đã sống ly thân từ cuối năm 2016 cho đến nay. Anh V có đến nhà cha mẹ ruột chị để khuyên chị trở về chung sống nhưng chị không còn tình cảm với anh V nên không đồng ý trở về. Nay chị D yêu cầu được ly hôn với anh V. Tại bản tự khai anh V trình bày, anh và chị D chung sống với nhau vào năm 2015 không có đăng ký kết hôn, nay anh cũng đồng ý ly hôn với chị D. Hội đồng xét xử nhận thấy, chị D và anh V sống ly thân từ cuối năm 2016 kéo dài cho đến nay. Trong thời gian ly thân, anh chị không có biện pháp nào hàn gắn tình cảm và đều thống nhất ly hôn. Xét thấy, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần cho chị D được quyền ly hôn với anh V. Tuy nhiên, do anh chị sống chung không đăng ký kết hôn là vi phạm luật hôn nhân và gia đình nên cần không công nhận anh chị là vợ chồng mới phù hợp theo quy định khoản 1 Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình.

[2] Về con chung: không có

[3] Về tài sản chung và nợ chung: không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: chị D phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo qui định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội 14 ngày 30/12/2016 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 14, Điều 51, Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình;

Áp dụng khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Áp dụng khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội 14 ngày 30/12/2016 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1/ Về hôn nhân: Không công nhận chị Trần Thị Thùy D và anh Trần Văn V là vợ chồng.

2/ Về con chung: không có

3/ Về tài sản chung: không có.

4/Về nợ chung: không có.

5/Về án phí: Chị Trần Thị Thùy D phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 đồng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai thu số 14505 ngày 13/6/2017 của Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang nên chị đã nộp xong.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án (đối với anh V tính từ ngày được tổng đạt bản án hợp lệ).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang
- VKSND huyện Cai Lậy
- THADS huyện Cai Lậy;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trịnh Phan Minh Trâm